TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Đăng Hùng
Bà Nguyễn Thị Gấm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 14/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với các bị cáo:

Nông Phúc Q (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phúc C và bà Đinh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Năm 2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; năm 2018 bị kết án 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam P - Bộ Công an trong một vụ án khác - Có mặt.

Nông Thiêm T (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nông Thiêm Đ và bà Nông Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Bị hại: Anh Nông Văn T1 - Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị T - Sinh năm 1976; Trú tại: Thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Lục Văn H - Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Triệu Thị H - Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, Nông Phúc Q (sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang ở nhà thì Nông Thiêm T (sinh năm 1994, trú cùng thôn) đi xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 750.52 đến chơi, sau đó Q rủ T đi chơi. Q điều khiển xe mô tô của T, T ngồi phía sau đến khu vực thôn K, xã V thì Q rủ T vào nhà anh Nông Văn T1 (sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để trộm cắp tài sản và T đồng ý. Q chở T đi về phía sau nhà anh T1 và để xe mô tô ở gần bờ ruộng cách nhà anh T1 khoảng 500m rồi cả hai đi bộ vào. Khi còn cách nhà anh T1 20m thì T đứng ngoài đợi, còn Q đi đến chỗ chuồng gà nhà anh T1 rồi vào bên trong bắt được 02 con gà trống mang ra cho T cầm rồi tiếp tục vào chuồng gà bắt tiếp 02 con gà mái. Sau đó T, Q mỗi người cầm 02 con gà quay lại đường cũ ra chỗ để xe mô tô. Q bảo T đi về nhà Q lấy bao tải để đựng gà, còn Q cầm 04 con gà đứng đợi. 15 phút sau thì T quay lại mang theo một chiếc bao tải. Q đưa hết số gà vào trong bao tải đưa cho T cầm rồi điều khiển xe mô tô đèo T cùng số gà ra Quốc lộ 3. Khi đến quán cơm Trung Thành thuộc xã L, huyện N tỉnh Bắc Kạn thì Q vào gặp chủ quán là anh Lục Văn H (sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) bán 02 con gà trống với giá 100.000đ/kg, sau khi cân 02 con gà được 4,3kg được tổng số tiền 430.000đ. Sau đó, Q tiếp tục đèo T đi theo Quốc lộ 3 xuôi xuống P. Đến giữa đèo Giàng thì Q vào quán cơm của chị Triệu Thị H (sinh năm 1988, trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) và bán 02 con gà mái cho chị H với giá 90.000đ/kg, sau khi cân 02 con gà được 3,8kg được số tiền 342.000đ nhưng Q chỉ lấy số tiền 340.000đ. Sau khi bán hết số gà trộm cắp được Q đèo T quay lại xã V và cùng nhau chi tiêu hết số tiền bán gà mà có.

Về phía anh Nông Văn T sau khi phát hiện bị mất tài sản thì ngày 12/9/2018 anh T đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL - ĐGTS ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: "Tại thời điểm tháng 9/2018: 01 (một) con gà trống, loại gà ta còn sống, cân nặng 2kg có giá trị 200.000 đồng; 01 (một) con gà trống, loại gà ta còn sống, cân nặng 2,3kg có giá trị 230.000 đồng; 01 (một) con gà mái, loại gà ta còn sống, cân nặng 2kg có giá trị 200.000 đồng; 01 (một) con gà mái, loại gà ta còn sống, cân nặng 1,8kg có giá trị 180.000 đồng; Tổng về giá tài sản: 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng)".

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKS - BT ngày 13/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Nông Phúc Q, Nông Thiêm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp bản án số 35/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo phải chấp hình phạt chung của hai bản án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo nên không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nông Thiêm T.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi và xin giảm nhẹ hình phạt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hai và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, Nông Phúc Q và Nông Thiêm T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 con gà của anh Nông Văn T1 ở thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có giá trị là 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng), rồi bán cho anh Lục Văn Hvà chị Triệu Thị H được 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng ngày 06/10/2017, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền đối với Nông Phúc Q (Quyết định số 460/QĐ - XPVPHC) và Nông Thiêm T (Quyết định số 461/QĐ - XPVPHC), nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đã lại vi phạm, nên lần vi phạm này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm".

Hành vi của các bị cáo được thực hiện khi các bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cáo trạng số 02/CT - VKS - BT ngày 13/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nông Phúc Q, Nông Thiêm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn bị cáo T là người giúp sức tích cực.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy các bị cáo có nhân thân xấu: đều là người nghiện ma túy; năm 2012 bị cáo Q bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; năm 2018 các bị cáo bị xử phạt vi phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã trực tiếp bồi thường, còn bị cáo Q đã tác động bà Đinh Thị T (dì ruột của bị cáo Q) hoàn trả số tiền cho anh Lục Văn H và chị Triệu Thị H; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã V và bị xử lý hành chính, xử lý hình sự, gây ra thiệt hại là làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần buộc các bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho các bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo, không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng.

[4]. Trong vụ án có anh Lục Văn H và chị Triệu Thị H là những người đã mua số gà do Q, T trộm cắp mà có nhưng khi mua anh H, chị H không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý hành vi của anh H, chị H là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị chiếm đoạt là 04 con gà đã được Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 không có yêu cầu bồi thường. Số tiền mà anh H và chị H bỏ ra đã được các bị cáo hoàn trả đủ. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh H và chị H đều không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 385.000đ mà bà Đinh Thị T trả cho anh H, chị H thay cho Q, trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà T khônng yêu cầu Q hoàn trả. Do đó, phần trách nhiệm dân sự của các bên, HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

+ 04 (bốn) con gà ta còn sống đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại.

+ 01 (một) chiếc bao tải các bị cáo dùng để đựng số gà trộm cắp được, sau khi bán gà cho anh H, các bị cáo để lại nhà anh H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 750.52 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nông Thiêm T sử dụng làm phương tiện phục vụ cho việc đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp được nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nông Thiêm T cần tịch thu theo xe.

[7]. Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nông Phúc Q phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Phúc Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018 của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Nông Phúc Q chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nông Thiêm T phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Thiêm T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về vật chứng, các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 750.52 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nông Thiêm T.

+ Tịch thu 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nông Thiêm T.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Các bị cáo Nông Phúc Q, Nông Thiêm T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Phúc Q, Nông Thiêm T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nông Văn T1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Văn H, Triệu Thị H, Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh